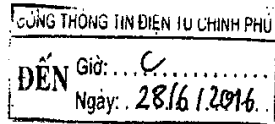


THAT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156 /TB- VPCP

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2016



THÔNG BÁO

**Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang.**

Ngày 18 tháng 6 năm 2016, tại tỉnh Tuyên Quang, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã có buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang. Cùng dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ban Chỉ đạo Tây Bắc và Văn phòng Chính phủ. Sau khi nghe lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016, Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ; tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016 và một số kiến nghị; ý kiến của các Bộ, cơ quan, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng hoan nghênh, biểu dương và đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn và những thành tựu đạt được của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang những năm qua và 6 tháng đầu năm 2016.

2. Mặc dù là tỉnh vùng cao, khó khăn, với nhiều dân tộc thiểu số, điểm xuất phát thấp nhưng tỉnh Tuyên Quang vẫn có tốc độ tăng trưởng cao, bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt trên 14%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; đời sống của nhân dân được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người tăng khá; thu ngân sách nhà nước đạt và vượt kế hoạch (6 tháng đầu năm 2016 đạt trên 51%); giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 28,2%/ năm; kết cấu hạ tầng trọng yếu được quan tâm đầu tư; nhiều đề án, dự án xây dựng và triển khai có hiệu quả. Công tác quy hoạch được chú trọng từng bước được nâng lên; đã phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như cây chè, mía, vùng gỗ nguyên liệu, cam, lạc... Tỷ lệ che phủ rừng đạt 64%. Chương trình xây dựng nông thôn mới triển khai bài bản, toàn diện, sáng tạo đạt kết quả đáng khích lệ (đến hết năm 2015 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 10,5 tiêu chí); phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, các lĩnh vực giáo dục,

y tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân có bước cải thiện (97,51% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia...); cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính bước đầu đạt kết quả nhất định; quốc phòng, an ninh và trật tự - an toàn xã hội được giữ vững.

3. Tỉnh cũng đã Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020, bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 -2021.

4. Tuy nhiên, Tỉnh chưa phát huy hết tiềm năng lợi thế, quy mô kinh tế còn nhỏ, phát triển chưa bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; hiệu quả và năng lực cạnh tranh còn thấp. Ngành nông, lâm nghiệp, du lịch và dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Hệ thống kết cấu hạ tầng còn thiếu, chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông kết nối với các trung tâm kinh tế; đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa còn khó khăn; nguồn lao động chất lượng còn thấp; có nơi vẫn còn tiềm ẩn sự phức tạp về an ninh, trật tự an toàn xã hội. Giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với bình quân của cả nước (9,31%).

II. VỀ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016, phấn đấu hoàn thành vượt kế hoạch mà mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020; Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, trong đó chú trọng tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2016-2020; tập trung hoàn thành sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp; cổ phần hóa các doanh nghiệp theo phương án đề ra. Cùng cố, nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã; thực hiện 3 khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI

3. Phát huy tiềm năng, lợi thế về địa lý, đất đai, tài nguyên khoáng sản,... để phát triển rừng, chăn nuôi đại gia súc, vùng sản xuất hàng hóa tập trung như cây chè, mía, vùng nguyên liệu gỗ, cam, lạc... thủy điện vừa và nhỏ, nuôi trồng thủy sản; du lịch sinh thái, cộng đồng, mạo hiểm, nghỉ dưỡng, tâm linh... áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất vật nuôi và cây trồng; phát triển công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, dịch vụ thương mại nhanh và bền vững, gắn với cơ sở công nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm, quản lý khai thác và chế biến tài nguyên khoáng sản có hiệu quả, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái và kết cấu hạ tầng;

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); tổ chức xúc tiến đầu tư, có cơ chế chính sách thông thoáng thu hút các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào Tỉnh để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

5. Tiếp tục thực hiện Chương trình nông thôn mới theo hướng kiên trì, lâu dài với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, có lộ trình, bước đi phù hợp, thực chất không vì thành tích; nâng cao nhận thức cho người dân, rà soát và chọn những tiêu chí quan trọng làm trước, nhất là về phát triển sản xuất nâng cao thu nhập. Lồng ghép, thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo; có các biện pháp huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ các đối tượng khó khăn, ổn định và cải thiện đời sống cho nhân dân giảm nghèo bền vững; ổn định dân cư, nhất là ổn định tái định cư các dự án thủy điện trong vùng.

6. Đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động; tăng cường đoàn kết trong đồng bào các dân tộc, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, không để xảy ra điểm nóng về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên địa bàn, chủ động các phương án bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về triển khai đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Đèo Hùng kết nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Giao Bộ Giao thông vận tải thống nhất với Tỉnh đề xuất phương án để sớm đầu tư cho phù hợp, khả thi, hiệu quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Về bố trí vốn để đầu tư xây dựng cầu Tình Húc, thành phố Tuyên Quang: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sau khi có chủ trương phát hành trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020.

3. Về dự án xây dựng cầu Bình Ca bao gồm đường dẫn đầu cầu từ ngã ba Phú Thịnh (QL.2C) đến Km124+500 (QL.2) thuộc đường Hồ Chí Minh: Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm thực hiện Nghị quyết số 99/2015/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Về đầu tư xây dựng 02 tuyến đường dọc sông Lô, đầu nối với các tuyến QL37, QL2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Lào Cai - Nội Bài: Tỉnh làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định.

5. Về bố trí vốn để đầu tư nâng cấp đường vào khu di tích lịch sử quốc gia cách mạng Lào tại thôn Đá Bàn, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn: Tỉnh lập dự án và làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-20120 theo quy định.

6. Về đầu tư xây dựng tuyến đường Quang Trung (thành phố Tuyên Quang) đến đường tránh ngập huyện Yên Sơn: Tỉnh rà soát sự cần thiết và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-20120; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

7. Về bổ sung vốn đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm hành chính huyện Yên Sơn, thị trấn huyện Lâm Bình và huyện Na Hang: Tỉnh chủ động sử dụng số vốn được giao và cân đối ngân sách địa phương để thực hiện.

8. Về vốn thực hiện Dự án đầu tư cấp điện cho các thôn, bản thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện giai đoạn 2013-2020: Tỉnh chủ động sử dụng số vốn được giao và cân đối ngân sách địa phương để thực hiện.

9. Về vốn đầu tư Dự án kè chống sạt lở sông Phó Đáy, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn: Tỉnh lập Dự án theo quy định hiện hành, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

10. Về vốn còn thiếu của Dự án Kè bảo vệ bờ sông Gâm hạ lưu Nhà máy thủy điện Tuyên Quang (khu vực thị trấn Na Hang, huyện Na Hang): Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp vào danh mục các dự án cấp bách cần bố trí vốn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

11. Về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Sơn Dương: Tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ sau khi Quốc

hội ban hành Nghị quyết về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

12. Về thu hồi vốn ứng trước năm 2014, 2015 của Dự án di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính khẩn trương tổng hợp tình hình ứng trước vốn chưa thu hồi đến thời điểm hiện nay (trong đó có tỉnh Tuyên Quang), đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2016.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Nội vụ;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, NC;
- Lưu: VT, V.III (3b). Thg 33

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp